

NHÂN DÂN IM LẶNG U?*

Viện sĩ T.I ZAXLAPXCAIA

- DƯ LUẬN XÃ HỘI HIỆN THỰC HAY HƯ ẢO?
- XÃ HỘI HỌC PHỤC VỤ AI?
- LIỆU CÓ THỂ DỰ BÁO CÁC CHẤN ĐỘNG XÃ HỘI HAY KHÔNG?
- BỘ LUẬT ĐẠO ĐỨC CỦA NHÀ NGHIÊN CỨU LÀ GÌ?

NGÀNH KHOA HỌC KHÔNG CÓ TÊN

V.VUZUTÔVÍCH: Tachiana Ivanópna, cơ chế kìm hãm và cơ chế phát triển các khoa học xã hội, đặc biệt xã hội học, trước đây là như thế nào ?

T.ZAXLAPXCAIA : Tại sao lại trước đây ? Bây giờ chúng vẫn còn, không phải ngẫu nhiên trong các văn kiện Đảng thời gian gần đây nổi rõ mối lo âu về điều này. Các cơ chế kìm hãm khoa học xã hội đã hình thành vào những năm dưới chủ nghĩa Xtalin và lễ thói Brêgionép thì ta đã biết. Đó là sự kiểm soát ngặt nghèo về hệ tư tưởng đối với nội dung các cuộc điều tra, bắt khoa học phục tùng chính trị vô điều kiện, săn đuổi tất cả mọi cái mới và sáng tạo, cấm tranh luận tự do. Đó là sự công khai khuyến khích chủ nghĩa tuân thủ trong khoa học và tính vô nguyên tắc, mua chuộc và làm hư hỏng các nhà khoa học bằng cách trả công cho sự trung thành tuyệt đối với người lãnh đạo tối cao cất nhắc những kẻ tô hồng thực tại, tàn sát hàng loạt cán bộ sáng tạo. Cần kể thêm vào đó việc triệt để “đóng cửa” không cho thảo luận các vấn đề xã hội ngày càng mới mẻ cho phép có một công bố nào đối với các kết quả không theo truyền thống, quan liêu hóa hệ thống kế hoạch hóa khoa học và kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch, tách khoa học xã hội Xô viết ra khỏi quá trình khoa học thế giới bằng “bức màn sắt” quan liêu- chính thống cũng như bằng “các tấm mạng che mắt về hệ tư tưởng” với cách nhìn tất cả các nhà khoa học chuyên ngành xã hội nước ngoài như là “tôi đòi của giai cấp tư sản”. Tôi không nói tới sự lạc hậu về cơ sở khoa học- kỹ thuật của khoa học xã hội, sự trả công lao động ở mức chết đói cho các cán bộ khoa học xã hội.

Cuối những năm 50, sau Đại hội XX của Đảng, xã hội học đã bắt đầu hồi sinh dưới tấm lá chắn của các khoa học kinh tế và triết học. Nhưng bản thân từ “xã hội

* Lược trích cuộc mạn đàm giữa V.Vuzutôvích, bình luận viên Tạp chí “Ngọn lửa nhỏ” (Liên Xô) với Viện sĩ T.I.Zaxlapxcaia. Chủ tịch Hội Xã hội học Xô viết. Phần đầu cuộc mạn đàm đã đề cập một số nét về tình hình Xã hội học Liên Xô những năm trước đây. Toàn soạn xin giới thiệu với bạn đọc phần tiếp theo.

học” vẫn còn bị gạt ra khỏi từ điển khoa học, nói lên hoặc in ra từ đó đều nguy hiểm. Tôi nhớ hồi tháng 2-1966 ở Leningrát đã triệu tập Hội nghị toàn liên bang lần thứ nhất về các vấn đề xã hội học. Hồi ấy tôi đã nghiên cứu sự di dân nông thôn, nhưng coi cuộc điều tra của mình là thuần túy kinh tế và không coi mình là nhà xã hội học. Song người ta đã mời tôi dự, và tôi quyết định đi dự, vì người ta đã nói rất nhiều về xã hội học, nên nhìn thấy cuộc “thao diễn lực lượng” của nó cũng là điều thú vị. Chương trình không được phân phát trước. Đại biểu đến rồi, chúng tôi hỏi chương trình, người ta nói đã in, và sẽ phát. Nhưng không có chuyện đó. Ban tổ chức xì xào to nhỏ gì đó mất bình tĩnh, rồi cuối cùng tuyên bố với chúng tôi: “Chương trình chưa in xong, phải đến sáng ngày mai mới có”. Té ra suốt đêm trước ngày hội nghị. Các từ “về những vấn đề xã hội học” bị thay thế bằng cụm từ “về những điều tra xã hội cụ thể”. Tổ chức một hội nghị về những vấn đề của một khoa học “tư sản” là kỳ quái.

V.V. : Thế vì sao một trong những trường phái xã hội học mạnh nhất lại ra đời và có thể sống sót được chính ở Xibir ?

T.Z. : Trước hết vì Xibir cách xa Mátxcova ba nghìn ki-lô-mét. Thứ hai, Aca- demgôrotđốc (thị trấn Viện hàn lâm), nó chúng tôi làm việc, lại xa Nôvôxibiécxơ ba mươi ki-lô-mét, không phải ngày nào anh cũng đến được, không phải ở cuộc họp hay xê-mi-na nào anh cũng tới dự được. Nghĩa là tự do hơn đôi chút dù chỉ đề tranh luận ứng khẩu. Mà nếu không có những cái đó thì liệu có khoa học nào ? Thứ ba, môi trường xung quanh chúng ta thật lạnh mạnh. Hai mươi hai viện : vật lý học, hóa học, toán học... Cần phải nói là Viện sĩ Lavoranchiép, người đứng đầu nền khoa học Xibir quả là không thể chịu nổi các nhà triết học, căm ghét và khinh thường họ vì bằng những hoạnh học về hệ tư tưởng của mình, họ đã hủy diệt không ít ngành khoa học và kìm hãm sự phát triển nhiều ngành. Ban đầu thậm chí ông tuyên bố: “Làm sao để họ không có chân ở Academgôrotđốc!” Phải hết sức khó khăn người ta mới thuyết phục được ông khi người ta phát hiện ra rằng các nhà vật lý học và toán học chưa có ai trả thì tối thiểu phó tiến sĩ về triết học. Chỉ khi ấy ông mới đồng ý. Nhưng ông yêu cầu những người thân cận nhất của ông phải cam đoan rằng nhà triết học được mời đến phân viện Xibir của Viện hàn lâm khoa học Liên Xô phải là nhà khoa học trung thực và một con người nề nếp. Việc tuyển chọn đã diễn ra rất chặt chẽ. Một phần vì thế mà Academgôrotđốc đã giữ được sự tự do tư tưởng sáng tạo của mình trong khoa học xã hội lâu hơn các trung tâm khoa học khác.

V.V. : Vậy là những người ở thành phố Leningrát không may...

T.Z. : Đúng, mấy năm sau khi giáo sư Xigóp trở thành người đứng đầu Viện các vấn đề kinh tế- xã hội, trường phái xã hội học Leningrats đã tan vỡ. Than ôi, lịch sử lại không phải xã hội học, ngay lập tức “không ư” ngành khoa học này, có lẽ chính vì những người sáng tạo và có tài chuyên nghiên cứu ngành đó. Những nhà khoa học tài năng nổi tiếng toàn liên bang như tiến sĩ triết học Iadóp (Giám đốc tổ chức hiện nay của Viện Xã hội học thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô ở Mátxcova), tiến sĩ triết học Firxóp, phó tiến sĩ triết học Alécxêép và nhiều người khác buộc phải rời khỏi Viện các vấn đề kinh tế- xã hội thuộc Viện hàn lâm để sang các viện khác nhau không thuộc chuyên ngành xã hội học, nếu không thì thực sự chuyển sang sản xuất. Tình

hình này đến nay vẫn còn. Xigóp vẫn giữ chức vụ giám đốc viện như trước và các nhà xã hội học dưới quyền ông làm việc rất khó khăn.

V.V: Như phần lớn các nhà khoa học, bà trung thành với ngành khoa học mà bà phát triển. Câu hỏi của tôi có thể không làm bà dễ chịu. Bà có cảm tưởng là hiện nay ở nước ta xã hội học không phải là một khoa học, mà chỉ là cái tương tự như khoa học, là sự dung tục hóa thô sơ, nơi cách tiếp cận khoa học bị đánh tráo bằng cách tiếp cận chính trị hay hệ tư tưởng cũng thế hay không? Viện sĩ Fêđôxêép hàng chục năm kêu gọi các đồng nghiệp hãy “kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa giáo điều và thói mọt sách, chống lại sự tách rời cuộc sống”. Vậy mà suốt thời gian này ông vẫn chỉnh lý lại toàn bộ các báo cáo và sách của mình một cách kỳ quái, cố thích ứng với “vấn đề thời sự” nay thế này mai thế khác. Thói xu thời đã được ban thưởng bằng các danh hiệu vinh quang, chức vụ, giải thưởng cao, quyền giáo huấn mọi người và nghiêm khắc bắt những kẻ khác quan điểm phải biết thân biết phận.

T. Z.: Ở mức độ nào đấy anh đúng, nhưng tôi sẽ phản đối gay gắt bất kỳ mưu toan nào hắt luôn cả đứa bé cùng với chảo nước. Trong khoa học xã hội Xô Viết suốt những năm tồn tại và phát triển của nó đều có hai kiểu nhà khoa học. Một mặt là kiểu anh đã nói đến. Mặt khác là kiểu nhà khoa học có tính nguyên tắc và trình độ chuyên môn, nắm vững hoàn hảo kỹ thuật nghiên cứu hiện đại, biết làm sáng tỏ và phân tích những tính qui luật đích thực của sự phát triển và hoàn toàn không muốn đi ngược lại lương tâm khoa học khi trình bày các kết luận của mình. Tôi chỉ xin kể tên vài người : các nhà triết học Lôxép và Mamardasvili, các nhà nghiên cứu văn học Balkholin và Lôiman, các nhà xã hội học Lêvađa và Alêchxêép, các nhà kinh tế học Khanin và Xêliunhin... Công trình của họ hầu như không được xuất bản, hoạt động của họ dường như diễn ra trong bóng tối. Họ mang tiếng là những kẻ dị giáo. Họ phải có lòng dũng cảm công dân không nhỏ để gìn giữ diện mạo khoa học và diện mạo con người của mình... Và họ đã giữ được nói, nên bây giờ chúng ta nghe được tiếng nói của họ có lẽ vang to hơn những người còn lại. Cái phức tạp là ở chỗ nhà khoa học lớn cần có thời gian và điều kiện để hình thành. Và hình thành sao được nếu như người ta đánh vào đầu anh vì mỗi tư tưởng anh phát biểu ra tước của anh cái quyền giảng dạy giáo dục vì sinh viên sắp tốt nghiệp, nghiên cứu sinh? Có thể kể tên nhiều nhà xã hội học giữa những năm 60 đã là những trường phái khoa học, còn bây giờ họ ở ngoại biên xa xôi của khoa học, làm việc gần như đơn độc và thực tế không có khả năng bộc lộ hết sức mình.

TIẾNG NÓI “TỪ BÊN DƯỚI”

V.V. : Tôi hiểu: các nhà xã hội học đòi hỏi sự ủng hộ. Nhưng sự ủng hộ nào? Đó đây đang thành lập các phòng thí nghiệm xã hội học dưới sự che chở của ban lãnh đạo địa phương- bà có muốn biết điều đó không? Nhưng sự bảo trợ không bảo đảm bằng tài năng, mà sự bảo trợ phải trả công bằng sự trung thành và ngoan ngoãn vâng lời. Thứ xã hội học “bỏ túi” cần cho ai, người ấy sẽ ôm ấp và nâng niu nó, nhưng những phát kiến khoa học sẽ không có. Ngoài một điều này: ai trả tiền, người ấy sẽ đặt hàng thứ âm nhạc họ cần nghe, thì còn xa mới có khoa học. Bởi vậy, tôi có thái độ có thể nói là thận trọng đối với việc thành lập Trung tâm nghiên cứu dư luận xã hội toàn liên bang về các vấn đề kinh tế xã hội trực thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn liên

bang (VOSPS) và Ủy ban lao động nhà nước Liên Xô dưới sự lãnh đạo của bà, thừa bà Tachiana Ivanópna.

T.Z : Vì sao vậy ?

V.V: Đó như bà nói đó... Cuộc sống đã lập cho ta quen đờng quá tin những cơ quan mới thành lập. Như người ta đã phát hiện ra, để nuôi đất nước, hoàn toàn không phải cần chương trình nông nghiệp, mà cần “gã mugic ở Arkhangenxco”. Có lẽ để nâng xã hội học và lên nghiên cứu dư luận xã hội học một cách nghiêm túc, cũng không đòi hỏi một trung tâm khoa học mà một tổ chức xã hội nào đó hoàn toàn khác, tự do hơn.

T.Z: Tôi nghĩ rằng cả hai kiểu tổ chức đều cần và không được đối lập nhau. Nhưng con sếu trên trời là một chuyện, còn con sơn tước trong tay lại là một chuyện khác. Trong đời sống thực tiễn, tất cả chúng ta phải đứng trên cơ sở thực tế. Trong giới hiện đại, nghiên cứu dư luận xã hội cũng là một công nghiệp đặc biệt, cần không chỉ các chuyên gia có trình độ chuyên môn, mà cả các tòa nhà, các máy tính hoạt động nhanh, những kênh giao tiếp, liên lạc đáng tin cậy, kỹ thuật nhân tử mạnh mẽ v.v... Chắc gì đã có ý nghĩa nếu chờ đợi bao giờ cho các tổ chức xã hội tự do có tất cả những cái đó. Còn nếu như họ có thì khỏi phải nói thật tuyệt. Họ sẽ có khả năng kiểm nghiệm tính khách quan trong các điều tra của chúng tôi. Và phần nào có thể tiếp thu kinh nghiệm đã có. Đó là điều thứ nhất. Thứ hai, trong điều kiện công khai, cả việc làm sáng tỏ lẫn công bố ý kiến của người ta về các vấn đề hết sức gay gắt đều dễ hơn trước nhiều. Thứ ba, Trung tâm không chỉ là cơ quan thông tin, mà còn là cơ quan nghiên cứu khoa học. Các cuộc điều tra do các Ban của Trung tâm tiến hành có nhiệm vụ một mặt là đảm bảo độ tin cậy của thông tin thu được, mặt khác- trở thành đóng góp riêng vào sự phát triển xã hội học. Tập thể của chúng tôi đi theo hướng sử dụng tất cả kinh nghiệm tiến bộ của thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu dư luận xã hội và tôi hy vọng rằng, với thời gian, chúng tôi sẽ nắm vững nghệ thuật này.

V.V: Thế bà thật sự tin rằng ngày nay ở nước ta cần nghiên cứu dư luận xã hội ư? Thứ nhất, như phó giám đốc của bà, Gruxin đã viết, quả thực hiện nay ở ta hoàn toàn không có dư luận xã hội về phần lớn các vấn đề. Và thứ hai, liệu có gì đảm bảo dù một phần nào rằng trong các báo cáo của cơ quan bà phản ánh chính dư luận của xã hội, chứ không phải kết quả những thủ thuật của cơ quan bà- ban đầu thì với bảng ankét còn sau với các con số- hay không? Ai có thể kiểm tra các số liệu đó, và nếu cần, thì bác bỏ chúng?

T.Z: Anh đặt ra ngay một lúc hàng mấy câu hỏi rất quan trọng. Cho phép tôi lần lượt trả lời chúng. Câu hỏi thứ nhất: Có cần nghiên cứu dư luận xã hội ở nước ta không? Tôi tin là hoàn toàn cần. Nếu không, cơ chế điều hành dân chủ không thể tồn tại. Hãy nhớ lại xem bao nhiêu bộ luật và nghị quyết quan trọng, đề cập trực tiếp đến số phận hàng triệu người đã được thông qua trong những năm gần đây: luật xí nghiệp quốc doanh về hợp tác, về hoạt động lao động cá thể. Sắp tới sẽ có những quyết định không kém phần quan trọng về phương thức mới đảm bảo cuộc sống cho người về nghỉ hưu về việc sắp xếp giá bán lẻ các hàng tiêu dùng và dịch vụ, về các hình thức giúp đỡ các gia đình trẻ, về phương thức tổ chức lao động cho những người bị loại ra do xóa bỏ các chức vụ và nơi làm việc của họ... Chúng ta ngay từ đầu đã thông qua các luật chẳng hỏi ý kiến nhân dân, rồi sau đó mới thấy chúng có sai lầm và lại cố gắng sửa chữa tình trạng đó sẽ kéo dài đến bao giờ nữa? Để thông qua một quyết định đúng đắn, các nhà chính trị phải biết không chỉ ý kiến chung, hay “trung bình” của nhân dân, mà cả ý kiến của các nhóm xã hội khác nhau về cả nhân khẩu học, dân tộc, lãnh thổ, nghề

nghịệp - chức vụ v.v. Bởi lẽ các ý kiến của họ thường khác nhau, đôi khi đối lập nhau thêm nữa đằng sau đó thường là các lợi ích. Mà lợi ích cần chú ý, vì nếu vi phạm chúng, thì các quyết định sẽ không được thực hiện. Đó chỉ là một nguyên nhân tạo nên tầm quan trọng của việc nghiên cứu dư luận xã hội, nói một cách ước lệ là nguyên nhân quản lý, còn có cả nguyên nhân khác : Chẳng hạn, qua ý kiến cư dân có thể làm sáng tỏ những điểm yếu của xã hội hay hệ thống những mong đợi của cư dân đối với công cuộc cải tổ nhanh hơn là dùng các phương pháp khác.

V.V: Cứ cho rằng nghiên cứu dư luận xã hội là bỏ ích. Nếu không hẳn là người Mỹ thực dụng, người Đức, người Pháp và cả người Séc, Ba Lan, người Hungari đã không chi tiền làm việc đó rồi. Nhưng ở những nước có truyền thống lâu dài về dân chủ, có dư luận xã hội, nó hình thành, sống động, thay đổi. Còn ở ta liệu có nó hay không ? Nếu không có không khi công khai thì hẳn nó đã không thể tồn tại, mà công khai mới có cả thầy được ba năm. Liệu đã đủ để nảy sinh dư luận xã hội về phần lớn lớn các vấn đề cấp thiết chưa?

T.Z. : Dĩ nhiên chưa. Để hình thành dư luận xã hội thông thạo, nhạy cảm với các sự kiện mới và những luận cứ có sức thuyết phục đồng thời không bị sự mị dân nào, cần có hàng chục năm đời sống chính trị và xã hội sôi nổi. Chúng ta mới đang ở khởi đầu của quá trình quan trọng này- nảy sinh “xã hội công dân” với dư luận xã hội phát triển. Thế anh muốn phải chờ đơn 20-30 năm và chỉ sau đó mới rụt rè kiểm tra xem có dư luận xã hội rồi hay vẫn chưa ư? Chúng tôi giữ lập trường khác. Chúng tôi cho rằng vào thời kỳ bước ngoặt như công cuộc cải tổ, sự phát triển xã hội được thúc đẩy nhanh. Và chúng tôi sẵn sàng giúp vào việc đó. Dĩ nhiên nhiệm vụ chủ yếu của Trung tâm nghiên cứu dư luận xã hội toàn liên bang là nghiên cứu dư luận xã hội. Nhưng cũng không kém phần quan trọng là tham gia hình thành dư luận này, hay là có sự thúc đẩy nào đó đối với quá trình này. Bởi lẽ các kết quả điều tra của chúng tôi sẽ được công bố, thảo luận tại các “bàn tròn” của đài phát thanh và vô tuyến truyền hình. Và người xem, người nghe, người đọc vô tình cũng sẽ được lôi cuốn vào thảo luận, hình thành ý kiến riêng của mình. Nghĩa là ý thức xã hội của chúng ta sẽ được xã hội hóa và chính trị hóa nhanh hơn, trở nên chín muồi hơn. Và chính đó là một trong những đảm bảo cho công cuộc cải tổ là không thể đảo ngược được.

V.V : Cứ cho là bà đúng. Thế còn về việc đảm bảo phản ánh chính xác các ý kiến thì sao ?

T.Z.: Đây thực sự là một vấn đề phức tạp. Đo lường xã hội học không đơn giản hơn, mà phức tạp hơn đo lường vật lý nhiều. Đo nhiệt độ không khí là một việc, còn đo tâm trạng nhân dân là việc hoàn toàn khác. Nói chung, đây là vấn đề, một mặt của tính trung thực, mặt khác phụ thuộc trình độ chuyên môn của nhà khoa học. Tính trung thực thể hiện ở nguyện vọng chân thành muốn làm sáng tỏ bức tranh thực tế chứ không phải bức tranh đẹp lòng cấp trên. Bản thân phương hướng này trong xã hội chúng ta đã đòi hỏi lòng dũng cảm nhất định, để thực hiện nó, cần đấu tranh không chỉ với ai đó, mà cả với chính mình. Vì ở phần lớn trong chúng ta, chủ nghĩa tuân thủ rất mạnh.

Trình độ chuyên môn là một vấn đề khác. Ở đây chúng tôi còn học và học nữa, vì thực tế ở ta không có kinh nghiệm nghiên cứu dư luận xã hội. Phản ánh sao những vấn đề mà ý kiến nhân dân đặc biệt quan trọng để giải quyết chúng? Soạn các câu hỏi của bảng ankét thế nào để người nông trang viên và nhạc sĩ, người bán hàng và người thiết

kế, người về hưu và sinh viên đều hiểu rõ chúng như nhau? Và làm sao để tránh khi trình bày câu hỏi, đã hàm chứa sẵn câu trả lời theo đúng lối rập khuôn, để việc trình bày câu hỏi gây sức ép đến con người... Xây dựng “cánh quạt các phương án trả lời” thế nào để từ đó con người phải chọn phương án phản ánh đúng ý kiến họ? Các ý kiến vô cùng muôn hình muôn vẻ, mà chúng tôi phải làm sao quy gọn chúng về bảy, tám cách trả lời nào đó. Ở đây dễ phạm sai lầm, bỏ qua cái chủ yếu. Mà cái đó mới chỉ là khởi đầu. Cần dịch bản ankét sang ngôn ngữ các bộ tộc và dân tộc, nơi tiến hành trưng cầu ý kiến, thêm nữa phải làm sao để không thay đổi ngay cả các sắc thái câu hỏi. Cần xây dựng một mẫu điều tra từ 3 đến 5 nghìn người, mẫu này sẽ phản ánh đúng xã hội chúng ta, giống nhau như hai giọt nước. Mà đó là việc phức tạp biết chừng nào! Tiếp đó, cần lựa chọn hơn một nghìn điều tra viên và truyền thụ cho họ các bí quyết làm việc, rồi sau đấy kiểm tra hoạt động của họ. Sau đó mã hóa thông tin, chuyển nó từ địa phương về Matxcova, xử lý trên máy tính điện tử theo các chương trình tương ứng và chỉ sau đấy mới nói cư dân đất nước nghĩ về vấn đề này hay khác. Sai lầm có thể mắc phải ở bất kỳ giai đoạn nào trong số này. Đành vậy, chúng tôi sẽ học cách nắm bắt và khắc phục chúng. Nói chung “sợ sói thì đừng vào rừng”, mà chúng ta lại rất cần vào rừng này.

V.V : Có phải bao giờ cũng có thể tin tưởng vào những tiếng nói “từ dưới lên” không? Có lần tôi đã biết một chuyện kỳ lạ là người ta không trừng phạt một thợ cả ở nhà máy luyện kim như thế nào. Anh ta là người nguyên tắc nhưng quá mức đến nỗi thành vô tâm. Công nhân không ưa anh ta, lãnh đạo nói chung không chịu nổi. Một lần anh ta bỏ lỡ một mẻ nấu, để nó “tới ngưỡng”. “Tới ngưỡng” nghĩa là chảy quá phều rớt, thành hư hỏng. Ba mươi tấn thép loại một. Giám đốc ngay lập tức ra lệnh: cách chức thợ cả, sa thải khỏi nhà máy. Nhưng ông rõ ràng vẫn quyết định: phải thận trọng. Ông gọi nhà xã hội học đến, giao nhiệm vụ: cần đánh giá khách quan người bị sa thải. Tiến hành trưng cầu ý kiến công nhân! Ông tính toán thông thường là thế này: Người ta sẽ trả miếng anh thợ cả vì khí chất ngang bướng và tính cách khe khắt của anh ta. Nhưng té ra lại khác. Người ta đã đứng lên bảo vệ anh ta! Mọi người hiểu rằng mọi việc đã được quyết định trước từ lâu, người ta chỉ chơi trò dân chủ với họ thôi. Và họ đã không cho phép ông giám đốc thao túng dư luận xã hội. Nhưng vì đã có thể thế này thì cũng có thể thế khác. Liệu có phải bao giờ “ý dân cũng là ý trời” không?

T.Z : Dĩ nhiên trường hợp đó cũng lý thú đấy thật vậy có thể tin tưởng ở lời đáp của con người đến mức độ nào? Vì con người có thể vừa không thành thực, vừa không thông thạo, vừa không có thông tin. Để tránh khỏi phạm sai lầm. Cần nghiên cứu kỹ mỹ và tính đến không chỉ bản thân ý kiến, mà cả sự luận chứng, chứng minh cho nó nữa. Một điều tra viên giàu kinh nghiệm bao giờ cũng thấy được sự không thành thực hay không cởi mở của những người trả lời, việc họ không muốn trả lời các câu hỏi.

LÂU ĐÀI VÀ ĐƯỜNG TỚI NÓ

V.V. : Thành ra xã hội học là một khoa học ứng dụng ư? Đưa ra các lời khuyên và kiến nghị... Lập đồ án xã hội, gần như các điều hướng dẫn, đúng thế không?

T.Z.: Tôi xin nói thế này : xã hội học thật sự là một khoa học. Cũng như bất kỳ khoa học nào khác, nó có cả ý nghĩa lý luận lẫn ý nghĩa ứng dụng.

V.V.: Quả thực người cha đẻ của vật lý hạt nhân hiện đại Rozeor tin rằng ông không bao giờ sử dụng được những năng lượng dự trữ lớn lưu trữ trong hạt nhân nguyên tử vào các mục đích thực tiễn, vậy mà bà...

T.Z. : Theo tôi, xã hội học ứng dụng lại thiết thời, thường không hiệu quả chính là vì nó hiện còn chưa có nền tảng lý thuyết thật vững chắc. Như người ta nói, đã thế thì còn ứng dụng cái gì nữa...

V.V : Tôi nghĩ có rất nhiều bậc thang để chuyển từ những nghiên cứu cơ bản sang các kiến nghị ứng dụng. Nhưng bà đúng, trước tiên cần giải quyết nhiệm vụ nhận thức tạo nên bức tranh khoa học về xã hội. Ở ta, quan điểm thực dụng về chức năng của khoa học thường chiếm ưu thế. Dĩ nhiên, các nhà xã hội học có thể đánh giá có nên xây dựng nhà máy điện nguyên tử Crumxcaia hay không và điều đó sẽ có hiệu quả xã hội gì. Nhưng hiện thời các nhà khoa học xã hội còn chưa đủ khả năng trả lời: đường nào dẫn đến lâu đài. Mà nếu không giải quyết được nó, chúng ta sẽ không đưa ra được những giải đáp đúng đắn cả cho hàng trăm câu hỏi khác, trong đó có câu hỏi: có nên xây dựng nhà máy điện nguyên tử Crumxcaia hay không?

T.Z.: Điều lý thú là trong lĩnh vực xã hội học, nhận thức lý luận về xã hội mình đồng thời cũng chính là nhiệm vụ ứng dụng. Chúng ta là ai? Từ đâu đến? Chúng ta đi đâu và muốn gì? Xây dựng xã hội chúng ta như thế nào? Nó gồm các tầng lớp và nhóm xã hội nào? Chúng tôi chỉ mới bắt đầu trả lời một cách trung thực những câu hỏi này. Chẳng hạn, chủ nghĩa xã hội là gì- không phải chủ nghĩa xã hội trại lính, nhà nước, mà là chủ nghĩa xã hội đích thực, do Lênin đạt được sau bao đau khổ, nhưng hiện nay chúng ta chưa xây dựng xong, đúng thế không? Chủ nghĩa xã hội với khuôn mặt người... Một xã hội nhân đạo hóa, dân chủ. Chúng ta liệu có một mô hình toàn vẹn, mô tả sao cho trong hai- ba trang mà mọi người đủ hiểu tất cả? Hiện thời thì không!

V.V: Để mở đường đến lâu đài, cần biết lâu đài đang nằm ở đâu.

T.Z. : Đúng, ngày nay là đơn đặt hàng xã hội chủ yếu cho khoa học xã hội chúng tôi- xây dựng mô hình lâu đài và tìm đường tới nó. Thiết nghĩ lần đầu tiên loại đặt hàng xã hội này gửi đến các nhà khoa học Xô viết. Và chẳng biết lần thứ mấy ta kinh ngạc vì sự đúng đắn trong tư tưởng của Lênin rằng nếu không giải quyết những vấn đề chung, thì khi giải quyết những vấn đề cục bộ, thế nào ta cũng bị thương vì va phải những góc nhọn và không sao tiến lên được. Còn về những lời khuyên và kiến nghị khoa học, thì chúng ta càng biết phát triển lý luận xã hội học có hiệu quả bao nhiêu, chúng sẽ càng đáng tin cậy bấy nhiêu.

TÂM HỒN NHÂN DÂN: KHÔNG GỠ THÌ ĐỪNG VÀO

V.V: Liệu có bộ luật đạo đức của nhà xã hội học tương tự như lời thề của Hipôcorát không? Mười năm trước, Nhicôlaiêvic Supkin, đồng nghiệp của bà, đã công bố trên tạp chí “Thế giới mới” bài báo “Những giới hạn” mang tính nguyên tắc quan trọng. Bàn về những biên giới của việc nhà xã hội học thâm nhập vào cuộc sống người

khác, những gì anh ta có thể, còn những gì anh ta không có quyền cho phép mình. Supkin viết về “những bệnh nghề nghiệp” của các nhà xã hội học như bất lịch sự, bất nhã, lạm dụng lòng tin của con người. Mặc dù, dĩ nhiên các bệnh này không phải của riêng những đồng nghiệp của bà. Vladinia Nhicôlaiêvich dẫn ra một bức thư gửi đến tòa soạn một tờ báo ở trung ương kể chuyện một trong các viện khoa học đã chuyển sang hệ thống làm việc mới như thế nào. Các nhà xã hội học tự nguyện tham gia chuẩn bị cho việc chuyển đổi này. Trong một năm rưỡi phòng thí nghiệm xã hội học đã hoạt động. Ban đầu người ta có thái độ tôn trọng hoạt động của nó, hơn nữa, trong lời nói đầu những bản ankét đầu tiên đã xác định mục tiêu làm việc như sau: cải thiện khí hậu tâm lý trong tập thể, tạo hoàn cảnh có lợi cho việc nâng cao hiệu quả công tác khoa học. Bởi vậy một câu hỏi ví dụ như: “Bạn không muốn làm việc với ai trong cùng một phòng thí nghiệm?” mặc dù gây nên sự thận trọng nào đó, nhưng vẫn được coi như có thể chấp nhận: có lẽ dưới góc độ tiếp cận khoa học chặt chẽ để cải thiện khí hậu tâm lý, cần biết lời đáp cho câu hỏi đó. Sau một thời gian người ta mới vỡ lẽ rằng “biểu hiện tiêu cực của các nhân viên”. Sau đó té ra những nhân viên có điểm “biểu hiện tiêu cực cao” có khả năng bị hạ chức. Sau chuyện đó, thái độ đối với công việc của các nhà xã hội học đổi khác hẳn. Đã có những hoài nghi các kết luận họ rút ra khi tổng kết các bảng ankét liệu đúng hay không. Nhiều người bắt đầu từ chối tham gia trung cầu ý kiến. Song người ta đã ra lệnh cho toàn viện, trong đó thực tế đã quy trách nhiệm buộc các nhân viên phải trả lời câu hỏi của các bảng ankét xã hội học. Người ta bắt đầu cố nghĩ ra các câu trả lời vì sợ phụ lòng các đồng chí. Trong việc, tình hình rất căng thẳng- người ta đã quên nghĩ đến cải thiện khí hậu tâm lý. Chuyện là như thế.

T.Z: Tiếc thay, nó không phải là có một. Không ít khi các nhà xã hội học đến một tập thể với những bảng ankét của mình, lại đạt được điều họ không mong muốn, tức những kết quả tai hại. Nhưng khoa học của chúng ta càng có tính chất chuyên nghiệp, học vấn xã hội học đích thực, chứ không phải một thứ học vấn giáp ranh nào đó, càng phổ biến rộng rãi, thì những trường hợp như vậy càng phải giảm bớt.

V.V: Thế còn tiến bộ của khoa học ra sao? Còn lòng can đảm của nhà khoa học? Không phải ai cũng giữ được lòng can đảm tìm tòi khoa học, đồng thời không vượt quá những giới hạn đạo đức. Vladimia Vuxôxki có những dòng thơ này:

Còn chúng ta vẫn đặt ra lời giải hóc búa

Mà không tìm được câu hỏi cần thiết

Tôi thiết tưởng phẩm giá nghề nghiệp của nhà xã hội học chính là ở chỗ này- đặt ra những câu hỏi cần thiết và không thỏa mãn với những lời đáp hiểm hóc. Và dĩ nhiên, làm việc của mình với hai bàn tay sạch sẽ, ở đây tôi hoàn toàn đồng ý với bà.

T.Z: Chủ nghĩa nhân đạo đã có trong truyền thống của xã hội học Nga. Anh hãy nhớ điều Lép Nhicôlaiêvich Tônxtôi viết về khía cạnh đạo đức của một cuộc điều tra dân số năm 1882 ở Mátxocova mà như mọi người đều biết, chính ông cũng tham gia: “Mục tiêu xã hội làm hạnh phúc con người. Khoa học này và các thủ pháp của nó khác hẳn tất cả các khoa học khác”.

Thế đấy... Còn chúng ta đôi khi không tính đến hậu quả tai hại biết chừng nào của việc chúng ta thâm nhập không thận trọng vào một tập thể nào đó hay một tâm hồn con người Nhà xã hội học mác xít không có quyền tham gia những mảnh khoe vô tâm

vượt qua những giới hạn đạo đức của khoa học minh. Bởi vậy Hội xã hội học Xô viết đã thông qua “Bộ luật đạo đức của nhà xã hội học” mà điều răn đầu tiên là: “đừng làm điều hại!”.

V.V: Một lần khi viết bài ký về nhân khẩu lao động của cư dân Tátzik tôi tìm đến các cuộc điều tra xã hội học và tìm thấy ở đó những kiến nghị sắt đá : rời làng bản - dân công trường xây dựng vào phân xưởng, sau vành lái xe ben ? Một sự quả quyết chết người. Đúng, nước cộng hòa cần công nhân. Nhưng người dẫn vật và đau đớn rút khỏi đất đai và nhà cửa vĩnh viễn là người như thế nào ? Bởi lẽ làng bản đối với người Tátzik không phải chỉ là nơi ở có thể đổi lấy nơi khác có tiện nghi, có lợi. Đó là cha mẹ, mồ mả ông bà, tổ tiên. Đó là sự tôn trọng của những người đồng hương mà nếu mất đi thì thật xấu hổ và ghê sợ. Đó là mảnh vườn, vườn rau, nơi chẳng trồng cây mọi thứ vẫn mọc lên, nhưng không phải tự nhiên như người mua ở chợ Cheramuskin vẫn tưởng, mà bằng sự cố gắng đầy tình thân thiết của gia đình. Nỗi buồn khi ta ra đi xuyên suốt tâm hồn ta. Tại sao các nhà xã hội học lại nhẹ dạ đề xuất những kiến nghị giống như bản tuyên án của toa án cách mạng, dường như các nguồn lao động dự trữ không phải con người, mà là những bộ phận phụ tùng dự trữ cho bộ máy của nền công nghiệp chúng ta?

Vâng, dĩ nhiên, các nhà khoa học thành thực mong muốn điều tốt cho dân bản, chăm lo đến phúc lợi của họ. Và vẫn, vẫn... Đôxtôiépki đã nhận xét về việc này qua miệng một trong những nhân vật của mình : “Bởi ngài đã tính sổ toàn bộ tài sản những mối lợi con người của ngài bằng số trung bình từ các con số thống kê và từ các công thức khoa học kinh tế. Bởi vì những mối lợi của ngài- đó là sự thịnh vượng, giàu có, tự do, yên tĩnh v.v... và v.v... đến nỗi chẳng hạn có người nào công khai đi ngược lại toàn bộ cách tính sổ tài sản này thì hẳn theo ý ngài, và dĩ nhiên, cả theo ý kiến tôi, đó là một kẻ ngu muội hay hoàn toàn điên, có đúng thế không? Nhưng vì có điều này thật kỳ lạ: do đâu mà xảy ra việc tất cả các nhà thống kê, nhà thông thái và nếu loài người này, khi tính các mối lợi về mặt con người, lại thường bỏ sót một mối lợi? Ngay dù người ta không tính đến nó dưới dạng cần thiết thì toàn bộ sự tính toán vẫn phụ thuộc vào đó”.

Mối lợi đó là gì mà thiếu nó sự tính toán không ra tính toán nữa ? Đây: “Ý nguyện riêng, phóng túng và tự do của mình, ý muốn thất thường của chính mình, mặc dù mọi rợ nhất, óc tưởng tượng của mình...”

Vì sao người sành sỏi vĩ đại, am hiểu tâm hồn con người lại đánh giá cao và đặt cao mối lợi có lợi nhất này trong số các mối lợi? Chính vì nó “giữ cho chúng ta điều chủ yếu và quý báu nhất, tức là nhân cách chúng ta và cá tính chúng ta”.

T. Z. : Vâng, đó là một trong những đặc điểm sâu xa nhất của con người về nguyên tắc không cho phép biến họ thành “chiếc đinh ốc” ngay dù của bộ máy lớn nhất. Khoa học xã hội càng lý thú và phức tạp, trung tâm chú ý của nó là định hướng giá trị, nhu cầu của con người và do vậy, là cơ chế hành vi của họ. Đối với con người, ngay cả khi coi họ như khách thể điều tra, trước hết cần có thái độ tôn trọng, công nhận chủ quyền của họ quyết định đường đời mình. Xã hội học không được quên rằng nó vẫn chỉ là một khoa học, một hình thức của hoạt động nhận thức, chứ không phải hoạt động quản lý. Và không được hợp pháp hóa bất kỳ mưu toan nào dùng mảnh khóc đối với con người.

Người dịch: MAI HUY BÍCH

Nguồn: Tạp chí *Ngọn lửa nhỏ*, 1988, N°41